

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5331 /TCHQ-GSQL
V/v: giải quyết vướng mắc về C/O

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2006

Kính gửi: Cục Hải quan thành phố Hải Phòng.

Trả lời công văn số 6126/HQHP-PNV ngày 12/10/2006, 5254/HQHP-PNV ngày 26/09/2006, 5022/HQHP-PNV ngày 14/09/2006, 4962/HQHP-PNV ngày 11/09/2006, 4879/HQHP-PNV ngày 06/09/2006, 4729/HQHP-PNV ngày 28/08/2006 của Cục Hải quan thành phố Hải Phòng, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về dòng chữ "*Issued retrospectively*" trên C/O mẫu E do Trung Quốc cấp.

Dòng chữ "*Issued retrospectively*" hay "*issued retroactively*" được ghi trên C/O đều được hiểu là có hiệu lực hồi tố hoặc có hiệu lực từ một thời điểm trong quá khứ. Do vậy, C/O mẫu E có ghi dòng chữ "*Issued retrospectively*" hay "*issued retroactively*" đều có giá trị thực hiện như nhau.

2. Về cơ quan cấp C/O mẫu E tỉnh Ningbo – Trung quốc.

Tỉnh Ningbo của Trung Quốc gồm một số phòng cấp C/O mẫu E khác nhau, trong đó có phòng cấp C/O mẫu E Yuyao. Các phòng này đều dùng một con dấu chung để cấp C/O.

Do vậy, nếu trên C/O mẫu E số YYE06/2639/0001 có chữ ký của ông Cheng Li và con dấu mẫu A của tỉnh Ningbo đúng với mẫu dấu, chữ ký đã được Tổng cục Hải quan thông báo tại công văn số 2695/TCHQ-GSQL ngày 11/07/2005 và số 449/TCHQ-VP ngày 31/01/2005 (sao gửi công văn số 6046/TM-XNK của Bộ Thương mại), đồng thời không có nghi ngờ gì khác thì C/O đó là hợp lệ để áp dụng thuế suất ưu đãi ASEAN-Trung Quốc.

3. Về chữ ký trên C/O mẫu D của Indonesia.

Qua kiểm tra đối chiếu với hồ sơ lưu trữ tại Tổng cục Hải quan, chữ ký của các ông/bà Supeno và Jimmy P. trên C/O mẫu D bản original số 4535/JKT/06/2006, 3630/JKT/06/2006, 5097/JKT/06/2006, 1699/JKT/06/2006, 2582/JKT/06/2006 giống với mẫu chữ ký trong danh sách kèm theo công văn số 1382/TCHQ-GSQL ngày 03/04/2006.

Đối với các trường hợp trên, nếu C/O mẫu D bản origin được xác định là hợp lệ nhưng chưa đủ cơ sở để chấp nhận bản triplicate của C/O đó thì đề nghị Cục Hải quan Hải Phòng vẫn áp dụng thuế suất CEPT cho các lô hàng, đồng

thời yêu cầu chủ hàng xuất trình bản triplicate cấp lại phù hợp với bản original trong thời hạn cho phép theo quy định tại Quyết định số 1420/2004/QĐ-BTM ngày 04/10/2004 của Bộ Thương mại.

4. Về chữ ký trên C/O mẫu D của Thái Lan (kèm công văn số 4962/HQTP-PNV, 4879/HQHP-PNV) và 2 C/O mẫu E của Trung Quốc (kèm công văn số 6126/HQHP-PNV, 5022/HQHP-PNV).

Tổng cục Hải quan đang chờ Đại sứ quán Thái Lan và Trung Quốc trả lời, sẽ thông báo ngay đến Cục Hải quan Hải Phòng khi có xác nhận của Đại sứ quán hai nước này.

Tổng cục Hải quan hướng dẫn đề Cục Hải quan thành phố Hải Phòng biết và thực hiện.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế (BTC);
- Lưu VT, GSQL (2 bản).



Nguyễn Ngọc Túc